**TỔNG HỢP CHỈ TIÊU TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC GIÁO VIÊN**
**TRƯỜNG MẦM NON CÔNG LẬP THUỘC PHƯỜNG NAM TRIỆU, NĂM 2026**

**(Chức danh nghề nghiệp: Giáo viên mầm non hạng III - Mã số V.07.02.26)**

| STT | Trường Mầm non | Số lượng tuyển | Ghi chú |
|---|---|---|---|
| 1 | Mầm non Phục Lễ | 02 | |
| 2 | Mầm non Phả Lễ | 04 | |
| 3 | Mầm non Lập Lễ | 04 | |
| 4 | Mầm non Tam Hưng | 0 | |
| **Tổng** | | **10** | |

**TỔNG HỢP CHỈ TIÊU TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC GIÁO VIÊN TRƯỜNG TIỂU HỌC CÔNG LẬP THUỘC PHƯỜNG NAM TRIỆU, NĂM 2026**

| STT | Trường Tiểu học | Giáo viên trường tiểu học (Chức danh nghề nghiệp: Giáo viên tiểu học hạng III - Mã số V.07.03.29) | | | | | Tổng số |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | Văn hóa | Ngoại ngữ (Tiếng Anh) | Tin học | Âm nhạc | Tổng phụ trách | |
| 1 | Tiểu học Phục Lễ | 02 | 0 | 0 | 0 | 0 | 02 |
| 2 | Tiểu học Phả Lễ | 03 | 01 | 0 | 0 | 0 | 04 |
| 3 | Tiểu học Lập Lễ | 03 | 02 | 01 | 01 | 01 | 08 |
| 4 | Tiểu học Tam Hưng | 01 | 01 | 0 | 0 | 0 | 02 |
| **Tổng** | | **09** | **04** | **01** | **01** | **01** | **16** |

**TỔNG HỢP CHỈ TIÊU TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC GIÁO VIÊN**
**TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ CÔNG LẬP THUỘC PHƯỜNG NAM TRIỆU, NĂM 2026**

| STT | Trường THCS | Giáo viên trường trung học cơ sở (chức danh nghề nghiệp: Giáo viên trung học cơ sở hạng III - Mã số V.07.04.32) | | | | Tổng số |
|---|---|---|---|---|---|---|
| | | Toán | Ngữ văn | Tổng phụ trách | Ngoại ngữ | |
| 1 | THCS Phục Lễ | 0 | 0 | 01 | 0 | **01** |
| 2 | THCS Phả Lễ | 0 | 01 | 0 | 01 | **02** |
| 3 | THCS Lập Lễ | 01 | 01 | 0 | 01 | **03** |
| 4 | THCS Tam Hưng | 0 | 01 | 0 | 0 | **01** |
| **Tổng** | | **01** | **03** | **01** | **02** | **07** |